

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2014/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 05 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015-2019)
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức giá các loại đất định kỳ 5 năm (2015 - 2019) trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra số 634/BC-HĐND-KTNS ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Ban kinh tế và ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Thông qua bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn thành phố Cần Thơ với một số nội dung chủ yếu có điều chỉnh, bổ sung như sau:

1. Giá đất cụ thể chỉ điều chỉnh tăng hoặc giảm những vị trí, tuyến đường có giá chưa hợp lý; đồng thời, bổ sung giá đất một số tuyến đường, khu dân cư mới được đầu tư xong đưa vào sử dụng, cụ thể:

- Đối với giá đất nông nghiệp: Điều chỉnh tăng nhiều nhất là 60.000 đồng/m²; điều chỉnh giảm nhiều nhất là 11.000 đồng/m², ít nhất là 5.000 đồng/m².

- Đối với nhóm đất ở và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn:

+ Đất ở: Điều chỉnh tăng nhiều nhất là 500.000 đồng/m², ít nhất là 200.000 đồng/m².

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: Điều chỉnh tăng nhiều nhất là 350.000 đồng/m², ít nhất là 70.000 đồng/m².

- Đối với nhóm đất ở và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, ven các trục đường giao thông và trong các khu dân cư:

+ Đất ở: Điều chỉnh tăng nhiều nhất là 22.500.000 đồng/m², ít nhất là 100.000 đồng/m².

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: Điều chỉnh tăng nhiều nhất là 9.250.000 đồng/m², ít nhất là 50.000 đồng/m².

2. Giá đất Khu công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp Thốt Nốt, như sau:

- Đối với các vị trí không tiếp giáp Quốc lộ 91 áp dụng theo giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ còn lại thuộc quận Thốt Nốt.

- Đối với các vị trí tiếp giáp Quốc lộ 91 áp dụng theo giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tiếp giáp Quốc lộ 91.

3. Bổ sung bảng giá đất thương mại, dịch vụ: Giá đất được tính bằng 80% giá đất ở cùng vị trí, khu vực.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định quy định mức giá các loại đất định kỳ 05 năm (2015 - 2019) và công bố công khai trên địa bàn thành phố theo quy định hiện hành.

2. Trong kỳ áp dụng nếu giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường có chênh lệch so với giá đất quy định tại bảng giá đất thì Ủy ban nhân dân thành phố lập thủ tục điều chỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2014 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Văn Hiểu